TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG TÈ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HSST
Ngày: 12/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lý Ngọc Sáng

2. Ông*:* Nguyễn Khánh Yên

- ***Thư ký phiên toà****:* Bà Lâm Thị Tuyết - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên toà***: Ông Bùi Ngọc Chín - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2018/TLST- HS ngày 23 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Ly Xê Đ- tên gọi khác: Không, giới tính: Nam

Sinh năm 1992, tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu;

Nơi ĐKHKTT: Bản T, xã P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: La Hủ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12;

Con ông: Ly Ly P (đã chết) và bà Pờ Khừ B- sinh năm 1958; Bị cáo có vợ Thàng Hà X- sinh năm 1993; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Nhân thân: tốt. Trước khi phạm tội, bị cáo là đảng viên- Bí thư chi bộ bản T, xã P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng ngày số 78/QĐ/UBKT ngày 26/11/2018.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/5/2018 đến nay. Có mặt.

- Người bị hại: Lục Văn H- sinh năm 1966.

Địa chỉ: Bản T, xã P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

- Người có QLNVLQ:

1. Lục Văn T- sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản T, xã P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

2. Ly Xê C- sinh năm 1996.

Địa chỉ: Bản T, xã P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

3. Lý Hà G- sinh năm 1988.

Địa chỉ: Bản T, xã P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Công Hưởng- Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 13/02/2018, Lục Văn H, sinh năm 1966 đến nhà Ly Xê Đ, sinh năm 1992 thuộc bản T, xã P, huyện Mường Tè để đòi nợ số tiền 5.000.000 đồng. Do Đ chưa có tiền trả nên ông H đã đem số tài sản gồm 02 chiếc loa, 01 đầu đĩa, 01 âm ly, 01 đầu thu và 01 chiếc micro của gia đình Đ về nhà ông H để làm tin, khi nào Đ trả nợ thì ông H sẽ trả lại số tài sản trên. Sau khi ông H về nhà được một lúc, Đ đi sang nhà ông H thuộc bản T, xã P, huyện Mường Tè để đòi lại số tài sản nêu trên. Trên đường đi, Thàng Hà G, sinh năm 1994 (Là công an viên bản T) và anh trai của Đ là Lý Hà G, sinh năm 1988 có đi theo Đ đến nhà ông H để đòi lại tài sản. Khi đến nơi thì em trai của Đ là Ly Xê C, sinh năm 1996 và con trai của ông H là Lục Văn T, sinh năm 1989 cũng đang có mặt tại nhà ông H. Lúc đó, Đ có đòi ông H trả lại số tài sản nêu trên nhưng ông H không trả lại. Thấy vậy, Lý Hà G bước đến cạnh Đ để nói giúp Đ đòi lại tài sản nhưng ông H vẫn không trả lại vì Đ chưa trả nợ ông H nên đã xảy ra mâu thuẫn. Do bực tức nên ông H đã dùng 01 thanh kim loại *(Là bu lông: dài 60cm, 01 đầu có gắn 01 đầu ốc bu lông để vặn, 01 đầu có gien xoắn)* vụt về phía Đ và G, thanh kim loại xượt qua cạnh mắt phải của G theo hướng từ trên xuống dưới rồi trúng vào tay phải của Đ làm G và Đ bị thương nhẹ, rồi ông H đi vào trong nhà và chốt cửa lại. Sau đó, T mở cửa thì có nhiều người dân đã lao vào trong nhà, trong đó, C vào trước và đấm ông H ngã xuống, tiếp đó, Đ cũng lao vào dùng tay, chân đánh ông H. Trong lúc chống trả C và Đ, ông H đã dùng 01 thanh kim loại nói trên vụt về phía trước khoảng 02 đến 03 phát nhưng không trúng ai thì bị Đ giật được thanh kim loại, ông H tiếp tục dùng chân đạp chống trả thì bị Đ dùng thanh kim loại vụt trúng chân và tay làm ông H bị gãy xương cẳng chân phải và thương nhẹ ở tay *(Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%)*.

Trong lúc ông H bị đánh, T đã kéo C ra. Thấy vậy, Pờ Gia L, sinh năm 1996 có vào can ngăn và ôm vật ngã T, đồng thời, C đấm vào mặt T 02 phát rồi L và C bỏ ra ngoài đứng. Do biết ông H đang bị đánh và bị thương nặng, bản thân lại bị L và C đánh nên T đứng dậy lấy 01 thanh gậy bằng kim loại *(Có*

chiều dài 1,15 mét) ra trước cửa nhà vụt qua, vụt lại để tự vệ và ngăn cản không cho ai vào nhà đánh ông H nữa thì bất ngờ thanh sắt va vào người của C, làm C bị thương và ngất tại chỗ *(Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 07%).*

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 24/KL-TTPY ngày 05/4/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Lai Châu kết luận: Cẳng chân phải vẫn đang còn nẹp và bó bột. Hình ảnh gãy 1/3 trên xương chày phải, còn di lệch, xương chưa can. Tỷ lệ tổn thương cơ thể Lục Văn H do thương tích gây nên là 20%.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 27/KL-TTPY ngày 10/4/2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Lai Châu kết luận: Hình ảnh gãy cung bên các xương sườn 9 - 10 - 11, xương chưa can hoàn toàn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể Ly Xê C do thương tích gây nên là 7%.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi bị cáo gây thương tích cho Lục Văn H, H đã dùng thanh kim loại vụt trúng vào tay của Đ và mặt của anh trai Đ là Lý Hà G. Bản thân Đ đã bị kích động tinh thần bởi hành vi trái pháp luật của ông H gây ra. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng đã thu giữ gồm: 01 ốc bu lông được làm bằng kim loại có đặc điểm màu đen, kích thước dài 60cm hình tròn, 01 đầu có gắn 01 đầu ốc bu lông để vặn, 01 đầu có gien xoắn (Đ dùng để gây thương tích cho ông H) và 01 thanh gậy được làm bằng kim loại, có đặc điểm màu đen, kích thước dài 1,15 mét hình tròn (T dùng gây thương tích cho C). Đây đều là vật chứng của vụ án, hiện đang được bảo quản theo quy định của pháp luật.

Phần dân sự: Người bị hại là Lục Văn H có yêu cầu Ly Xê Đ bồi thường tổn hại về sức khỏe, tiền chi phí thuốc chữa bệnh, viện phí và tiền đi lại của Lục Văn H với tổng số tiền là 39.000.000 đồng. Ly Xê C có yêu cầu Lục Văn T bồi thường tiền thuốc chữa trị, bồi dưỡng và chi phí đi lại của C với tổng số tiền là 13.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 51/CT- VKS- MT ngày 23/11/2018 đã truy tố bị cáo Ly Xê Đ về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Tai phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Ly Xê Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: "Cố ý gây thương tích". Theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm e, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Ly Xê Đ mức án từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy: 01 ốc bu lông được làm bằng kim loại có đặc điểm màu đen, kích thước dài 60 cm hình tròn, 01 đầu có gắn 01 đầu ốc bu lông để vặn, 01 đầu có gien xoắn (Đ dùng để gây thương tích cho ông H) và 01 thanh gậy được làm bằng kim loại, có đặc điểm màu đen, kích thước dài 1,15 mét hình tròn (T dùng gây thương tích cho C).

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự.

Tại phiên tòa bị cáo Ly Xê Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung truy tố trong cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè về tội danh, điều luật áp dụng, bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại Ông Lục Văn H nhất trí với quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của Viện kiểm sát và không tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng, bản luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng án treo và xin miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát chỉ xin HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của mình gây ra xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau khi kiểm tra nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ xét thấy cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đều đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không bị khiếu nại hoặc ý kiến gì. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định pháp luật.

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo khai nhận: Vào chiều ngày 13/02/2018 tại nhà Lục Văn H sinh năm 1966 thuộc bản T, xã P, huyện Mường Tè, Ly Xê Đ- sinh năm

1992 đã có hành vi cố ý dùng 01 thanh kim loại vụt trúng vào chân, tay của Lục Văn H, hậu quả làm ông H bị tổn thương cơ thể do Ly Xê Đ gây ra là 20%.

Bị cáo Ly Xê Đ là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Khẳng định quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật hình sự ghi nhận bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện thái độ coi thường pháp luật, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là một đảng viên- Bí thư chi bộ bản T, bị cáo có nhận thức và biết mình phải làm như thế nào để lấy lại số tài sản của mình nhưng bị cáo lại đến để đòi trực tiếp mà không cần đến sự can thiệp của chính quyền địa phương nên đã gây ra hậu quả thương tích cho người khác và vi phạm pháp luật. Nhưng cũng cần phải xem xét đến nguyên nhân và mục đích phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo cũng một phần do lỗi của bị hại, là đã đến lấy tài sản của bị cáo, bị cáo đến nhà bị hại mục đích chỉ để đòi lại tài sản nhưng người bị hại lại có hành vi dùng hung khí vụt bị cáo, trong lúc giằng co bị cáo đã giằng được thanh kim loại nên đã vụt trúng và gây ra thương tích cho bị hại. Đối với tính mạng sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người đã được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ và không ai được quyền xâm phạm, bị cáo nhận biết được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hậu quả do hành vi của mình gây ra, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục đối với bị cáo. Đồng thời đấu tranh phòng ngừa chung trong quần chúng nhân dân.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn lên tại nơi có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, đi học đến lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà tham gia lao động sản xuất cùng gia đình, trồng trọt, bị cáo là một đảng viên- Bí thư chi bộ bản T, xã P, huyện Mường Tè, bị cáo phạm tội cũng một phần do lỗi của bị hại, tại phiên tòa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

cho bị cáo, bị cáo cũng nhất trí với mức bồi thường cho người bị hại số tiền 39.000.000đ. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội trong trường hợp tinh thần bị kích động do lỗi của bị hại, nên khi quyết định hình phạt. Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Như vậy bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên cần áp dụng Điều 54 BLHS để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Đối với hành vi Lục Văn T dùng thanh sắt vụt qua, vụt lại rồi va vào người của Ly Xê C. Quá trình điều tra cho thấy, hành vi của T là nhằm mục đích tự vệ và ngăn cản không cho ai tiếp tục tấn công bản thân và bố của T nữa. Đây là trường hợp phòng vệ chính đáng để bảo vệ sức khỏe, tính mạng của mình và của bố T là Lục Văn H. Do đó Cơ quan điều tra không xử lý đối với T về hành vi này là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[5] Đối với hành vi Lục Văn H dùng gậy sắt vụt Đ và G; Pờ Gia L vật ngã T: Ly Xê C đấm Lục Văn H và Lục Văn T. Những hành vi này đều không cấu thành tội phạm. Do đó, Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lục Văn H; Pờ Gia L và Ly Xê C là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

[6] Đối với hành vi Lục Văn H đem tài sản của gia đình Ly Xê Đ về nhà, quá trình điều tra xác định, Lục Văn H không có mục đích chiếm đoạt tài sản nên hành vi này của Lục Văn H không cấu thành tội phạm. Do đó Cơ quan điều tra không xử lý đối với Lục Văn H về hành vi này là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên Tòa sơ thẩm người bị hại vẫn yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 39.000.000đ và bị cáo nhất trí bồi thường số tiền 39.000.000đ cho bị hại ngoài ra không yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật Dân sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại: Bị cáo tự nguyện trả cho người bị hại số tiền 39.000.000đ *(ba mươi chín triệu đồng).*

[8] Tại phiên tòa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ly Xê C và Lục Văn T tự thỏa thuận về mức bồi thường và không yêu cầu HĐXX giải quyết; Lý Hà G không yêu cầu, đề nghị gì. Nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 ốc bu lông được làm bằng kim loại màu đen, kích thước dài 60 cm hình tròn, 01 đầu có gắn 01 đầu ốc bu lông để vặn, 01 đầu có gien xoắn (Đ dùng để gây thương tích cho ông H) không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01

thanh gậy được làm bằng kim loại màu đen, kích thước dài 1,15 mét hình tròn (T dùng gây thương tích cho C). Đây là thanh kim loại T dùng gây thương tích cho C là vật chứng không liên quan đến bị cáo Đ, nhưng xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH 14. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Miễn toàn bộ án phí HSST và án phí giá nghạch cho bị cáo.

[11] Quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm e, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 BLHS: Tuyên bố bị cáo Ly Xê Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích"**.**

- Xử phạt bị cáo Ly Xê Đ 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 ốc bu lông được làm bằng kim loại màu đen, kích thước dài 60 cm hình tròn, 01 đầu có gắn 01 đầu ốc bu lông để vặn, 01 đầu có gien xoắn; 01 thanh gậy được làm bằng kim loại màu đen, kích thước dài 1,15 mét hình tròn.

(*Vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Tè và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Tè ngày 26/11/2018).*

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật Dân sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo với bị hại: Bị cáo tự nguyện trả cho bị hại số tiền 39.000.000đ (*ba mươi chín triệu đồng).*

4. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST và án phí giá nghạch cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- VKSND huyện (01);
- Công an huyện + THAHS (02);
- THADS huyện (01);
- UB KT huyện ủy (01);
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ(05);
- Người bào chữa (01):
- Lưu HSVA (01);
- Lưu TA (01).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Văn Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Ngọc Sáng Nguyễn Khánh Yên Vũ Văn Bình